TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 9 – 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Nghĩa.

2. Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Hoàng Bảo Y**, sinh năm 2002; địa chỉ: Số A Đường H, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Liên hệ: Số A, Tổ E, Khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn M**, sinh năm 2000; địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Lê Hoàng Bảo Y trình bày:

Chị Lê Hoàng Bảo Y và anh Huỳnh Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08-3-2022 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Lê Hoàng Bảo Y nhận thấy vợ chồng đã hết tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Nay chị Lê Hoàng Bảo Y yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn M;

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 27-8-2024, bị đơn Huỳnh Văn M có ý kiến:

Anh Huỳnh Văn M thống nhất về việc đăng ký kết hôn, chung sống và phát sinh mâu thuẫn như chị Y trình bày. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Lê Hoàng Bảo Y. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn Huỳnh Văn M, có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoàng Bảo Y và anh Huỳnh Văn M đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của họ là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường cãi vả, mặc dù chưa có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho ly hôn nhưng trên thực tế thì vợ chồng đã không còn sống chung, không còn tình nghĩa vợ chồng, thuộc một trong các trường hợp cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nay một bên khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều xác định là không có và không ai có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Lê Hoàng Bảo Y và anh Huỳnh Văn M được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Hoàng Bảo Y phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002586 ngày 08-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm